**Ngày soạn : 02/01/24**

**Ngày dạy : 04-6/01/24**

**Tiết 17**

**ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

-Trình bày được tóm tắt những kiến thức đã học chương 1,2,3 về vai trò, triển vọng và đặc điểm nghề trồng trọt ở Việt Nam, các phương thức trồng trọt, trồng trọt công nghệ cao, vai trò của rừng, các loại rừng phổ biến ở Việt Nam, quy trình trồng, chăm sóc rừng và các biện pháp bảo vệ rừng.

- Giúp hs làm quen với các dạng bài tập, nâng cao kỹ năng làm bài kt

**2. Về năng lực**

***Năng lực công nghệ***

\*Nhận thức công nghệ: Nhận biết vai trò, triển vọng và đặc điểm nghề trồng trọt, vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất, nhận dạng được các loại rừng phổ biến ở Việt Nam.

\*Giao tiếp công nghệ: Biết được một số thuật ngữ trong trồng trọt, lâm nghiệp

\* Sử dụng công nghệ: Vận dụng kiến thức, kĩ năng trồng trọt trong Chương 1,2 và 3 để giải quyết các câu hỏi xoay quanh chủ để trồng trọt lâm nghiệp ở Việt Nam.

**\*** Đánh giá công nghệ: Nhận xét, đánh giá những vấn đề liên quan trồng trọt

**\*** Thiết kế kĩ thuật: -Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, tự luận liên quan đến kiến thức đã học về trồng trọt.

**Năng lực chung:**

\*Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập, tự tìm hiểu để vận dụng linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học về trồng trọt, vào thực tiễn

\*Giao tiếp và hợp tác: Biết trình bày ý tưởng, trao đổi thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm

**3. Về phẩm chất**

Chăm chỉ: Có ý thức về nhiệm vụ học tập; ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng trồng trọt vào đời sống hằng ngày

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Giáo viên:**

- Chuẩn bị hệ thống câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi ôn tập: SHS và SBT là tài liệu tham khảo chính.

- Bài giảng powerpoint, máy chiếu

**2.Học sinh**.: Ôn lại các bài đã học, đọc trước bài ôn tập .

**III. Tiến trình dạy học**

**I . Hoạt động 1: hệ thống kiến thức kĩ năng chương1,2, 3**

**a) Mục tiêu:** Hệ thống hóa các kiến thức, kĩ năng đã học của chương 1,2,3

**b) Nội dung:** Mối liên hệ giữa các kiến thức của chương 1,2,3

+ Vai trò, triển vọng và đặc điểm nghề trồng trọt ở Việt Nam.

+ Các phương thức trồng trọt.

+ Trồng trọt công nghệ cao.

+ Rừng ở Việt Nam

+Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng.

**c) Sản phẩm dự kiến:** Sơ đồ khối hệ thống hóa các kiến thức, kĩ năng của chương1,2, 3.

**d) Tổ chức hoạt động dạy học**

***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  
-Gv yêu cầu hs nhắc lại các kiến thức cốt lõi của chương1,2, 3 để gv hệ thống theo sơ đồ

Chương 1: Vai trò, triển vọng và đặc điểm nghề trồng trọt ở Việt Nam, các phương thức trồng trọt, trồng trọt công nghệ cao.

Chương2 :quy trình trồng trọt, nhân giống cây trồn.

Chương 3: Rừng ở Việt Nam. Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng.

***\* Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS trả lời câu hỏi

***\* Báo cáo, thảo luận:***

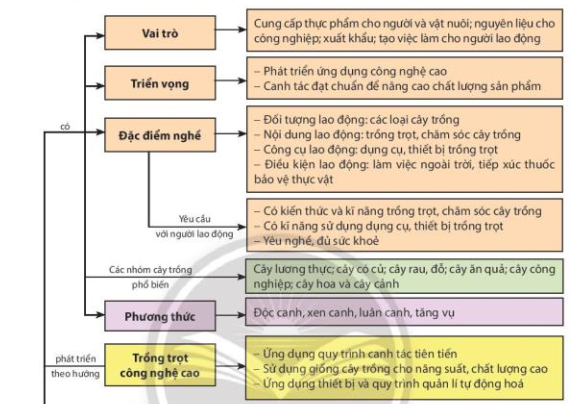
- HS trả lời câu hỏi

- Hs khác nhận xét bổ sung

***\* Kết luận, nhận định:***

GV hệ thống hóa được kiến thức các chương theo sơ đồ

**+** Sơ đồ khối hệ thống hóa các kiến thức, kĩ năng của chương 1.



**+** Hoàn thànhsơ đồ khối hệ thống hóa các kiến thức, kĩ năng của chương II



**+** Hoàn thànhsơ đồ khối hệ thống hóa các kiến thức, kĩ năng của chương III

Cung cấp oxygen, thu nhận carbon dioxidde

Chắn gió, che chở cho đất liền

Phục vụ sản xuất và nghiên cứu khoa học

Hạn chế sạt lỡ đất, lũ lụt

-Nâng cao nhận thức của người dân

-Nghiêm cấm phá rừng, săn bắt, mua bán lâm sản

-Khai thác có kế hoạch, phòng chống cháy rừng

Làm cỏ, xới đất và vun gốc; phát quang; tỉa và dậm cây; bón phân thúc, rào bảo vệ

Chuẩn bị cây con

Làm đất trồng cây: đào hố, bón phân lót, lấp hố

Rừng sản xuất, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ

Bằng các biện pháp

5.Lấp đất lần 2

6. Vun gốc cây

4. Lấp đát lần 1

1. Tạo lỗ

3. Đặt cây vào hố

2. Rạch vỏ bầu

Trồng cây con rễ trần

Có các loại phổ biến

Trồng theo quy trình

Bằng các biện pháp

**Bảo vệ rừng**

**3. Chăm sóc rừng trồng**

RỪNG Ở VIỆT NAM

Trồng cây con có bầu đất

**2. Trồng cây con**

**1. Chuẩn bị**

Vai trò

**II . Hoạt động : Câu hỏi ôn tập**

**a. Mục tiêu** : Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học

b. **Nội dung**: Câu hỏi ôn và bài tập

c. Sản phẩm: đáp án cho các câu hỏi và bài tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* *Giao nhiệm vụ học tập:***

Gv trình chiếu các câu hỏi trên máy chiếu. Yêu cầu hs đọc câu hỏi , trả lời câu hỏi và làm bài tập theo từng cá nhân, nhóm .

### Câu 1

Trồng trọt có vai trò và triển vọng như thế nào trong nền kinh tế nước ta?

### Câu 2

Ở địa phương em, nghề nào trong lĩnh vực trồng đang phát triển? Nghề này thể hiện những đặc điểm cơ bản nào của các nghề trong lĩnh vực trồng trọt?

### Câu 3

Hãy kể tên một số nhóm cây trồng phổ biến ở nước ta. Vì sao cây lương thực được trồng nhiều ở vùng đồng bằng sông Cửu Long?

### Câu 4

Hãy nêu ưu và nhược điểm của từng phương thức trồng trọt trồng trọt phổ biến ở Việt Nam.

### Câu 5

Trồng trọt công nghệ cao được sử dụng phương thức canh tác nào là chủ yếu? Vì sao?

### Câu 6

Trồng trọt công nghệ cao có đặc điểm gì? Hãy cho biết ưu và nhược điểm của trồng trọt công nghệ cao?

### Câu 7

Ở địa phương em, phương thức canh tác nào đang được sử dụng phổ biến? Vì sao nó lại được sử dụng phổ biến?

### Câu 8

Nêu mục đích và yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình trồng trọt bước trong quy trình trồng trọt.

### Câu 9

Trình bày yêu cầu kĩ thuật của từng bước trong quy trình nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành.

### Câu 10

Em hãy nêu một loại cây có thể nhân giống bằng phương pháp giâm cành. Vì sao người trồng áp dụng phương pháp giâm cành để nhân giống cây đó?

### Câu 11

Vì sao mô hình canh tác hữu cơ ngày càng được quan tâm?

### Câu 12

Cần thực hiện những biện pháp gì để đảm bảo an toàn lao động đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong trồng trọt?

**Bài tập:**

**Câu 1**. Cần cắt cành giâm với độ dài bao nhiêu?

A. 10 cm cm B. 20 cm  
C. 15 – 20 D. 30 cm  
**Câu 2**. Chăm sóc cành giâm phải đảm bảo yêu cầu về:

A. Nhiệt độ C. Ánh sáng  
B. Độ ẩm D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 15.**Tiến hành thu hoạch rau muống khi đạt :

A. 20 cm B. 50 cm  
C. 30 – 40 cm D. 10 cm

**Câu 17.** Rừng nào sau đây được phân loại theo nguồn gốc hình thành?

A. Rừng tự nhiên B. Rừng tràm  
C. Rừng giàu D. Rừng núi đất

**Câu 18**. Rừng nào sau đây được phân loại theo loài cây?

A. Rừng tự nhiên B. Rừng tràm  
C. Rừng giàu D. Rừng núi đất

**Câu 19**. Rừng nào sau đây được phân loại theo trữ lượng?

A. Rừng tự nhiên B. Rừng tràm  
C. Rừng giàu D. Rừng núi đất

**Câu 20**. Rừng nào sau đây được phân loại theo điều kiện lập địa?

A. Rừng tự nhiên B. Rừng tràm  
C. Rừng giàu D. Rừng núi đất

**Câu 22.** Theo mục đích sử dụng có loại rừng nào?

A. Rừng sản xuất B. Rừng đặc dụng  
C. Rừng phòng hộ D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 23**. Mục đích của rừng sản xuất là gì?

A. Để khai thác gỗ và các lâm sản ngoài gỗ  
B. Để bảo tồn nguồn gene sinh vật rừng, rừng nguyên sinh, nghiên cứu khoa học, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa.  
C. Bảo vệ nguồn nước, đất, chống xói mòn, sa mạc hóa, hạn chế lũ lụt.  
D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 24.** Mục đích của rừng đặc dụng là gì?

A. Để khai thác gỗ và các lâm sản ngoài gỗ  
B. Để bảo tồn nguồn gene sinh vật rừng, rừng nguyên sinh, nghiên cứu khoa học, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa.  
C. Bảo vệ nguồn nước, đất, chống xói mòn, sa mạc hóa, hạn chế lũ lụt.  
D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 25.** Mục đích của rừng phòng hộ là gì?

A. Để khai thác gỗ và các lâm sản ngoài gỗ  
B. Để bảo tồn nguồn gene sinh vật rừng, rừng nguyên sinh, nghiên cứu khoa học, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa.  
C. Bảo vệ nguồn nước, đất, chống xói mòn, sa mạc hóa, hạn chế lũ lụt.  
D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 26** Thời vụ trồng rừng ở miền Bắc là:

A. Mùa xuân B. Mùa thu  
C. Cả A và B đều đúng D. Mùa mưa

**Câu 27.** Thời vụ trồng rừng ở miền Nam là:

A. Mùa xuân  
B. Mùa thu  
C. Cả A và B đều đúng  
D. Mùa mưa